

NGHIÊN CỨU GIAO VĂN HÓA VỀ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG LÀ SẢN PHẨM CỦA QUÁ TRÌNH HÒA NHẬP TRONG TIỂU THUYẾT "MƯA ĐỎ" VÀ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG LÀ SẢN PHẨM QUÁ TRÌNH ĐỒNG HÓA TRONG TRUYỆN NGẮN "NGƯỜI TÌNH SÔNG TRÀ BÔNG"

Phạm Thị Quỳnh Trâm¹

Email: tramptq.nn@vamaru.edu.vn, ORCID: 0009-0003-1662-482X

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 08/01/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/01/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1112

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm tìm ra đặc điểm của chủ nghĩa anh hùng thông qua phân tích nhân vật Hồng trong tiểu thuyết *Mưa đỏ* của Chu Lai và *Mary Anne Bell* trong truyện ngắn *Người tình sông Trà Bông* của Tim O'Brien. Bằng việc áp dụng phương pháp ngôn ngữ học ngữ liệu và phân tích nội dung, nghiên cứu chỉ ra tính anh hùng ở nữ giới là sản phẩm của những quá trình văn hóa khác nhau ở những bối cảnh khác nhau. Các quá trình này bao gồm quá trình hòa nhập và quá trình đồng hóa, được thể hiện thông qua sự biến đổi về ngoại hình, tâm lý và vai trò trong chiến tranh. Kết quả nghiên cứu có thể phục vụ cho các nghiên cứu liên ngành, qua đó mang lại hiểu biết sâu sắc hơn về tác động của chiến tranh đối với nạn nhân là phụ nữ và góp phần phá vỡ định kiến giới, khuôn mẫu giới áp đặt lên phụ nữ.

Từ khóa: chủ nghĩa anh hùng, đồng hóa, hòa nhập, nữ anh hùng

I. Đặt vấn đề

Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa anh hùng (CNAH) là quá trình vận động, biến đổi liên tục (Scheipers, 2014). Hình tượng anh hùng (AH) thay đổi qua các thời kỳ: từ các bán thần, chiến binh với sức mạnh phi thường trong thần thoại, các vị thánh, kẻ tử vì đạo, thầy tu sẵn sàng hiến dâng cho Chúa trời, các chính khách, học giả, nghệ sĩ đạt thành tựu lớn đến những kẻ mộng mơ, nổi loạn muốn khẳng định cái

tôi độc nhất. Trong đời thường, AH còn là những người bình dị được tôn vinh vì lòng hào hiệp, sự tử tế, và đấu tranh vì công lý (Farley, 2011). Tuy nhiên những hình ảnh này chủ yếu gắn với nam giới. Dù các xã hội hậu hiện đại đã công nhận vai trò của phụ nữ, không thể phủ nhận rằng phụ nữ thường bị phớt lờ hoặc đóng khung trong những khuôn mẫu truyền thống (Frisk, 2019).

Trong nghiên cứu này, CNAH trong văn học được đặt dưới góc nhìn về giới và

¹ Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

giao văn hóa, phá vỡ các khuôn mẫu giới lạc hậu đặc biệt trong chiến tranh, đồng thời nhấn mạnh sự khác biệt sâu sắc trong tư duy hoàn thiện đạo đức thông qua hòa nhập tập thể của phương Đông với sự phá hủy tâm lý, khủng hoảng hiện sinh của phương Tây. Qua đó, nghiên cứu cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về vai trò của nữ giới trong chiến tranh cũng như tác động của chiến tranh lên các quá trình văn hóa (QTVH).

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Chủ nghĩa anh hùng

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm

AH thường là các vĩ nhân - những nhân vật quan trọng có tài năng và ý chí mạnh mẽ, mang đến các chuyển biến xã hội hoặc đấu tranh cho những hạn chế áp đặt lên cá nhân (Frisk, 2019). Họ dám liều mạng vì lý tưởng đại diện cho lợi ích chung ở cấp độ cao hơn như chính trị hay đạo đức. AH còn được mô tả với tính tự chủ đạo đức, tự tạo ra các giá trị của riêng mình thay vì chỉ hành động theo các giá trị xã hội, thậm chí chệch hướng khỏi các cấu trúc đạo đức đó (Scheipers, 2014).

Đặc trưng cốt lõi của AH là lòng dũng cảm và tinh thần dám hy sinh thân mình: sẵn lòng giúp đỡ người khác, bất chấp nguy cơ thương tích hay thiệt mạng - cấp độ cao nhất của lòng trắc ẩn, sự tử tế, đồng cảm, lòng vị tha (Farley, 2011; Frisk, 2019).

2.1.2. Chủ nghĩa anh hùng trong văn hóa phương Tây và phương Đông

Sun (2024) sử dụng lý thuyết về tự diễn giải (self-construal) để chỉ ra sự khác biệt về CNAH trong hai nền văn hóa:

Văn hóa phương Tây khuyến khích tự diễn giải độc lập (independent self-construal) với “ngã” (self) là duy nhất, khác biệt. CNAH phương Tây thường

mang tính cá nhân, nhấn mạnh sự phản kháng trước sai trái, áp bức và đấu tranh vì công bằng. Ngược lại, văn hóa phương Đông thúc đẩy diễn giải phụ thuộc lẫn nhau (interdependent self-construal) trong đó cái tôi liên kết với cộng đồng. CNAH phương Đông là hiện thân của chủ nghĩa tập thể, đề cao lòng yêu nước, nhấn mạnh sự hòa hợp, cân bằng về đạo đức trong các mối quan hệ (Shen, 2025). Dù tương đồng về nguyên tắc đạo đức và hướng phát triển, chúng khác nhau về giá trị nền tảng, khuôn khổ hành vi, động lực xã hội và đức kết mang tính biểu tượng (Shen, 2025).

2.1.3. Nữ anh hùng

Các mô hình nguyên mẫu mô tả phụ nữ với vai trò người mẹ, người vợ, nàng thơ bị chỉ trích vì định nghĩa phụ nữ dựa trên vai trò và kỳ vọng trong mối quan hệ với nam giới, trói buộc họ trong khung khái niệm và quyết định về mặt sinh học (Frontgia, 1991; Frisk, 2019). Các mô hình sau này bắt đầu công nhận nữ AH, cho rằng mỗi người đều có tiềm năng trở thành AH và có quyền lựa chọn dựa trên nhu cầu và mong muốn của bản thân (Bolen & Steinem, 1984).

Nữ AH cũng dũng cảm và hy sinh như đàn ông (Frisk, 2019), đại diện cho một xã hội khuyến khích tính độc lập, tự khẳng định, cũng phải đối mặt với các nhiệm vụ, trở ngại và nguy hiểm. Thành tựu đạt được là kiến thức, sức mạnh và ý thức mới về thể mạnh và quyền lực cá nhân sau khi khám phá, phát triển và hợp nhất các khía cạnh của bản thân vào một nhân cách toàn diện và phức tạp (Frontgia, 1991).

2.2. Hòa nhập và đồng hóa

2.2.1. Đồng hóa

Đồng hóa là quá trình một chiều trong đó một nhóm/nền văn hóa thiểu số

trở nên tương đồng với nhóm đa số hoặc hoàn toàn tự biến đổi, tiếp nhận các giá trị, hành vi, niềm tin của một nhóm chiếm ưu thế mà không gây ảnh hưởng đến văn hóa sở tại (Kivisto, 2015). Quá trình này thường dẫn đến việc đánh mất bản sắc văn hóa ban đầu (Gordon, 2015). Các giai đoạn của quá trình đồng hóa bao gồm: (1) hòa nhập vào các mối quan hệ xã hội cơ bản với nhóm chiếm ưu thế, (2) sự biến mất của bản sắc dân tộc hay bản sắc tập thể, (3) sự xóa bỏ bản sắc dân tộc chủ quan hay bản sắc cá nhân (Morawska, 2015).

2.2.2. Hòa nhập

Hòa nhập là quá trình hai chiều trong đó các cá nhân/nhóm hợp nhất vào một xã hội khác mà vẫn giữ được các yếu tố văn hóa và bản sắc riêng; nền văn hóa sở tại và nền văn hóa thiểu số thích nghi và ảnh hưởng lẫn nhau (Macleod, 2021).

Chao và Moon (2005) cho rằng trong quá trình hòa nhập, các bản sắc tập thể được cơ cấu theo bốn cách:

- Bản sắc thống nhất được tạo ra từ sự giao thoa hoặc kết hợp các bản sắc, trong đó nhóm thiểu số vẫn duy trì các tập quán văn hóa, ngôn ngữ và tín ngưỡng riêng.

- Bản sắc văn hóa chủ đạo tập trung vào bản sắc chính và loại trừ các bản sắc khác

- Công nhận tính đa dạng về bản sắc nhóm và sáp nhập các bản sắc văn hóa.

- Phân tách các bản sắc văn hóa không có điểm chung bị phân tách.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, kỹ thuật so sánh ngữ liệu và từ chìa khóa trong phương pháp ngôn ngữ học ngữ liệu đóng vai trò chủ đạo. Cụ thể, dựa trên dữ liệu đầu ra được tổng hợp từ 41.227 từ trong

Người tình sông Trà Bồng và 149.046 từ trong chương 5, 7, 11, 17, 20, 22, 25, 26, 38 và đoạn kết trong *Mưa đổ*, tần suất xuất hiện của từ, cụm từ mô tả nhân vật Mary Anne Bell và Hồng được đo lường thông qua việc sử dụng 02 phần mềm trực tuyến Word Frequency Analyser và Write Words. Ngoài ra, nghiên cứu phân tích và so sánh quá trình biến đổi của hai nhân vật theo các phạm trù: giai đoạn, cách thức, vai trò giới để tìm ra thông điệp về đối tượng.

3.2. Phương tiện nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các ngữ liệu văn bản sau:

(1) Tiểu thuyết *Mưa đổ* của Chu Lai (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2025)

(2) Truyện ngắn *Sweetheart of the Song Tra Bong* trong tập truyện *The things they carried* của Tim O'Brien (Nhà xuất bản Houghton Mifflin Harcourt, 2009)

(3) Bản dịch *Người tình sông Trà Bồng* trong tập truyện *Những thứ họ mang* (Nhà xuất bản Văn học, 2011)

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Tiểu thuyết *Mưa đổ* lấy bối cảnh cuộc chiến bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972. Hồng là sinh viên văn khoa một trường Đại học tại Huế, gác lại việc học để vào mặt trận, làm nhiệm vụ lái đò đưa bộ đội vượt sông kiêm y tá.

Truyện ngắn *Người tình sông Trà Bồng* kể lại trải nghiệm tham gia chiến tranh Việt Nam tại Quảng Ngãi (1968-1970) của tác giả. Mary Anne Bell, mười bảy tuổi, mới tốt nghiệp trung học, là người tình của sĩ quan quân y Mark Fossie, được đưa sang Việt Nam và sống cùng gã tại một trung tâm cứu thương trên vùng núi phía Tây Chu Lai, gần làng Trà Bồng.

4.1. Sự thay đổi về ngoại hình

Hai nhân vật nữ chính trong hai tác phẩm sở hữu những đặc điểm ngoại hình nổi bật sau đây:

Bảng 1. Tần suất xuất hiện từ, cụm từ miêu tả ngoại hình Hồng và Mary Anne Bell

Nhân vật	Từ, cụm từ	Từ vị	Từ loại	Tần suất xuất hiện (%)	Số lần xuất hiện
Hồng	đẹp, xinh đẹp vẻ đẹp, cái đẹp	đẹp	Danh từ Tính từ	0,01	15
	mắt, đôi mắt, ánh mắt nhìn, cái nhìn	mắt nhìn	Danh từ	0,01	15
	dáng, dáng hình	dáng	Danh từ	0,003	5
	giọng, tiếng nói	giọng tiếng	Danh từ	0,003	5
Mary Anne Bell	culottes sweater jeans flats skirt blouse top	culottes sweater jean flat skirt blouse top	Danh từ	0,039	16
	sexy pretty young cute attractive innocent, pure, immature, naïve silly friendly	sexy pretty young cute attractive innocent, pure, immature, naïve silly friendly	Tính từ	0,039	16
	eyes stare gazed	eye stare gaze	Danh từ Động từ	0,032	13
	voice pitch sound	voice pitch sound	Danh từ	0,017	7
	hair blonde	hair blonde	Danh từ	0,012	5
	legs	leg	Danh từ	0,007	3
	complexion	complexion	Danh từ	0,002	1

Các từ ngữ chủ đạo “đẹp” cùng đặc tả đôi mắt được sử dụng với tần suất lớn, không lặp đi lặp lại mà phản ánh sự biến đổi qua từng giai đoạn.

Với vẻ đẹp Á Đông vượt lên ý thức hệ, Hồng hiện ra như “thiên sứ”, “đẹp đến

nao lòng” - đây là những từ ngữ miêu tả mang tính chất lý tưởng hóa và lãng mạn hóa, thiên về cảm xúc và sự ngưỡng vọng. Trải qua diễn biến của cuộc chiến, nước da cô chuyển màu xanh sạm, gương mặt tiều tụy, giọng trầm hơn, thoáng mệt mỏi,

đôi mắt không còn “long lanh” mà “hun hút”, “vời vọi”, “mênh mông”, chứa đựng “muộn phiền”; cô được “trận mạc” tôi luyện, trui rèn, “đẹp ra”, “rắn rỏi hơn”. Sự thay đổi này cho thấy sự kham khổ, khốc liệt của chiến trường nhưng không đột ngột, hoàn toàn hay có chủ đích mà là hệ quả tất yếu của chiến tranh. Hồng vẫn là chính mình nhưng kiên cường, trưởng thành hơn.

Ngược lại, từ ngữ miêu tả Mary mang tính hiện thực và cụ thể thông qua các chi tiết về ngoại hình và trang phục đậm chất phương Tây, nhấn mạnh sự lạc lõng giữa bối cảnh rừng rú chết chóc. Từ một thiếu nữ trẻ trung, ngây thơ, hồn nhiên, cô biến dị hoàn toàn: “đội mũ đi rừng”, “mặc đồ nhà binh xanh lá cây đầy bùn đất”, da “đen nhem muội than”, “đi chân đất”, “cắt tóc ngắn”, “đeo vòng cổ bằng lưỡi người”. Đặc biệt, cặp mắt xanh dương, xanh lơ “ngời sáng” - đặc điểm ngoại hình tiêu biểu của thiếu nữ phương Tây trở nên “trống rỗng”, “vô cảm”, “thờ ơ”, “màu xanh rừng già” hòa lẫn vào không gian rừng già Việt Nam, cảnh báo về biến động trong tâm lý nhân vật.

4.2. Sự thay đổi về tâm lý

Nhân vật Hồng có tính nhất quán, xuyên suốt tác phẩm: mạnh mẽ, cương nghị, dũng cảm (thẳng thắn phê phán, ánh nhìn trực diện, không chịu khuất phục và sợ hãi trước kẻ địch, đồng dục tuyên bố mối quan hệ, sánh vai ngang hàng cùng người đàn ông của mình). Các chi tiết đặc tả đôi mắt “chứa cả lửa và nước”, “cháy sáng một đốm lửa bên trong như không thể dập tắt” thể hiện nét đẹp mang cả tính nam và nữ, cương và nhu - sự kết hợp giữa ý chí quật cường, quyết tâm, khát vọng sục sôi và cảm xúc, trực giác, phẩm chất dịu dàng. Cô vẫn giữ được nét đẹp tâm hồn

thuần khiết vốn có trong chiến tranh khốc liệt, khiến đối phương cảm thấy “cảm phục” và “yêu thương”.

Ngược lại, Mary thay đổi toàn diện và cực đoan từ một cô gái ngây thơ, mộng mơ dần bị chiến tranh “nuốt chửng”. Từ đầu, tiềm năng của cô sớm được nhận ra: “không phải đứa con nít rụt rè nhút nhát”, “thoải mái tự nhiên”, “tò mò”, “thông minh sắc sảo”, “ghi nhớ nhanh”, “chú tâm”, “cọp cái thứ thiệt”, “ruột khủng long, óc chuột nhắt”, “sẽ học ra trò”, học cách dùng súng và không sợ máu. Những lần bỏ đi cùng đám Mũ Nồi Xanh rồi trở về căn cứ, cô trải qua xung đột nội tâm dữ dội, không thể giấu giếm sự “giả tạo” khi cố tỏ ra “nhu mì”, thuần phục, trở nên “trống rỗng” như “hồn ma phảng phất.” Cuối cùng, cô dứt khoát lột bỏ cái vỏ cũ, từ chối quay về Mỹ, chối bỏ quá khứ, gốc rễ và tìm thấy bản ngã “vô cảm”, “nguy hiểm”, “sẵn sàng giết chóc” đến mức không ai nhận ra, thậm chí kinh ngạc, khó hiểu và sợ hãi. Các cụm từ “biến mất bên trong chính mình”, “không trở lại hoàn toàn, không phải toàn bộ ả”, “biết chính xác em là ai”, “thâm nhập sâu hơn vào bí ẩn của chính mình”, “mắt hút trong chính mình” phản ánh rõ nét ham muốn khám phá bản thân, thấu hiểu về “ngã” - đặc trưng trong chủ nghĩa cá nhân phương Tây. Quá trình này khiến cô dần từ bỏ các giá trị, hành vi ban đầu, xóa bỏ bản sắc cá nhân để tiếp nhận lối sống hoang dã, bản năng, hòa nhập hoàn toàn vào môi trường chiến tranh, khiến người khác xót thương, kinh hãi trước sự tha hóa rùng rợn. Đáng chú ý, chi tiết Mary “biến mất” và “băng qua phía bên kia” có thể hiểu là vượt qua ranh giới tâm lý và ranh giới văn hóa để trở thành “một phần của vùng đất này”.

4.3. Vai trò trong chiến tranh

Hồng và Mary đều mang trong mình các cổ mẫu phổ biến trong các nền văn hóa: “người tình”, “người vợ”, “nàng thơ”, biểu tượng của quê hương. Sự có mặt của Hồng là động lực tinh thần, niềm an ủi, cảm hứng sáng tác, làm cho ý nghĩa cuộc chiến trở nên “giàu có hơn”, “mọi khổ đau chết chóc vui nhẹ đi”. Ngược lại, dẫu ban đầu bị coi là món hàng mua vui, đồ chơi tình dục, Mary đem đến sức sống, giúp đám lính “lên tinh thần”, ánh xạ tuổi trẻ tươi đẹp của họ bị vùi dập trong chiến tranh phi nghĩa. Ngoài ra, vai trò người mẹ, người vợ ở Hồng cũng nổi bật hơn so với ước mơ của Mary và kỳ vọng Fossie gán lên cô lúc đầu. Trong hai tác phẩm, cánh đàn ông có chung quan điểm: “chiến tranh không nên có khuôn mặt đàn bà”, “một mình cánh con trai bọn anh là đủ rồi”, “không nên có cánh đàn bà con gái các cô dính vô” hay “Chả gì hết. Chiến tranh”, “giá nó là con trai”. Quan điểm “phân biệt giới tính” này rất phổ biến trong khuôn mẫu giới nơi mà phụ nữ được cho là yếu đuối, cần được che chở, chiến đấu dành cho đàn ông.

Điểm khác biệt chính về vai trò của hai nhân vật là thời điểm và cách họ tham gia vào cuộc chiến. Trong toàn bộ tiểu thuyết, vai trò của Hồng không thay đổi; cô là người trong cuộc với nhiệm vụ lái đò kiêm y tá. Trong khi đó, Mary vốn là người ngoài cuộc, không có bất cứ liên hệ nào với cuộc chiến, từ thế bị động chuyển sang chủ động. Cô học cách thích nghi, tham gia phục kích, trở thành một chiến binh hoang dã, chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, họ là nạn nhân của chiến tranh theo cách khác nhau. Về cơ bản, Hồng là nạn nhân trực tiếp của chiến tranh khi phải từ bỏ việc học, chịu đựng kham khổ về thể chất và nỗi đau tinh thần.

Trái lại, vai trò nạn nhân của Mary có tính phức tạp, đa chiều bởi quá trình biến đổi của cô vừa do tác động gián tiếp của chiến tranh vừa do tính chủ động cá nhân.

V. Kết luận

Đặt trong bối cảnh chiến tranh, hai người con gái mang kỳ vọng và ấn định về cổ mẫu người vợ, người tình, nàng thơ, mang ý nghĩa biểu tượng cho quê hương, đồng thời góp phần phá vỡ định kiến giới theo cách khác nhau. Nếu Hồng biểu tượng cho sự bất biến của tâm hồn Á Đông - cái tôi cá nhân hòa vào lợi ích và nhiệm vụ chung của dân tộc, cân bằng giữa tính nam và tính nữ thì Mary thách thức áp đặt của nam giới lên phụ nữ khi từ chối vai trò người tình và người quan sát để tự định đoạt số phận của mình, khám phá chính mình.

Họ còn là sản phẩm của những QTVH khác biệt về bản chất. Ở Hồng, quá trình hòa nhập của cô không có sự thay đổi về chất đáng kể bởi cô giữ trọn vẹn những phẩm chất tốt đẹp của con người và phát triển chúng, trở thành một mảnh ghép của cuộc chiến. CNAH trong cô là sự hy sinh, hòa quyện cái tôi cá nhân vào sự nghiệp của tập thể. Trái lại, tính AH của Mary là sản phẩm của quá trình đồng hóa, chủ động hòa mình vào vùng đất và cuộc chiến, đồng thời từ bỏ bản sắc văn minh phương Tây để trở thành một phần của rừng rậm đen tối và nguyên sơ. Thực chất cô là nạn nhân, bị bóng tối của chiến tranh bao phủ, nuốt chửng và tàn phá.

Tóm lại, trong bất cứ bối cảnh hay QTVH nào, chiến tranh tước đoạt quyền được sống, quyền được làm người, đặc biệt là quyền của phụ nữ và trẻ em. Đó vừa là cuộc đấu tranh về lý tưởng tập thể, vừa là nơi diễn ra cuộc khủng hoảng hiện sinh.

Từ kết quả và nhận định trên, nghiên cứu đề xuất hướng nghiên cứu liên ngành về tâm lý học và nghiên cứu chấn thương để kiến giải những hiện tượng xảy ra trong nội tâm con người khi hòa nhập vào lý tưởng tập thể so với sự hòa tan về tâm lý hoặc đánh mất bản ngã, qua đó phê phán chiến tranh và đấu tranh vì nhân quyền. Trong lĩnh vực xã hội học giới tính, các nghiên cứu sau có thể mở rộng so sánh với các nhân vật nữ trong văn học-nghệ thuật về các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới (ví dụ: *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* - Svetlana Alexievich, *Người mẹ cầm súng* - Nguyễn Thi, các tác phẩm về Jeanne d'Arc, Mộc Lan, v.v.) để hoàn thiện cổ mẫu nữ AH, có cái nhìn khách quan, cảm thông và tôn vinh xứng đáng thay vì áp dụng những khuôn mẫu cứng nhắc.

Tài liệu tham khảo

- Bolen, J. S., & Steinem, G. (1984). *Goddesses in everywoman: A new psychology of women*. Harper & Row.
- Chao, G. T., & Moon, H. (2005). The cultural mosaic: A metatheory for understanding the complexity of culture. *Journal of Applied Psychology*, 90(6), 1128-1140. <https://doi.org/10.1037/0021-9010.90.6.1128>.
- Farley, F. (2011, August 4-7). *The new psychology of heroes and heroism: In conversation hour* [Paper presentation]. Annual Convention of the American Psychological Association, Washington, DC, United States.
- Frisk, K. (2019). What makes a hero? Theorising the social structuring of heroism. *Sociology*, 53(1), 87-103. <https://doi.org/10.1177/0038038518764568>.
- Frontgia, T. (1991). Archetypes, stereotypes, and the female hero: Transformations in contemporary perspectives. *Mythlore*, 18(1), 15-18. <https://www.jstor.org/stable/26812483>.
- Gordon, M. M. (2015). The nature of assimilation. In *Incorporating diversity* (pp. 95-110). Routledge.
- Kivisto, P. (2015). The revival of assimilation in historical perspective. In *Incorporating diversity* (pp. 3-30). Routledge.
- Macleod, C. (2021, September 17). *The changing concepts around immigrant integration*. Migration Policy Institute. <https://www.migrationpolicy.org/article/changing-concepts-immigrant-integration>.
- Morawska, E. (2015). In defense of the assimilation model. In *Incorporating diversity* (pp. 128-137). Routledge.
- Scheipers, S. (2014). Introduction: Toward post-heroic warfare? In S. Scheipers (Ed.), *Heroism and the changing character of war: Toward post-heroic warfare?* (pp. 1-18). Palgrave Macmillan. https://doi.org/10.1057/9781137314864_1.
- Shen, N. (2025). Eastern chivalry and western heroism: A cross-cultural comparative study of the images of Yang Guo and Batman. *Proceedings of ICADSS 2025 Symposium: Art, Identity, and Society: Interdisciplinary Dialogues*, 74(1), 25-30. <https://doi.org/10.54254/2753-7064/2025.LC25545>.
- Sun, Y. (2024). Cross-cultural representations of heroes. In *Encyclopedia of heroism studies* (pp. 352-356). Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-031-17125-3_84-1.

A CROSS-CULTURAL STUDY ON THE HEROISM OF INTEGRATION IN “RED RAIN” AND THE HEROISM OF ASSIMILATION IN “SWEETHEART OF THE SONG TRA BONG”

Pham Thi Quynh Tram¹

***Abstract:** This study aims to identify the features of heroism through an analysis of Hong, a character in the novel *Red Rain* by Chu Lai and Mary Anne Bell, in the short story *Sweetheart of the Song Tra Bong* by Tim O'Brien. Using corpus linguistics and content analysis, the results show that female heroism is the product of diverse cultural processes, including integration and assimilation, as evidenced by changes in appearance, psychology, and roles. These findings can support multidisciplinary studies, providing deeper insight into the impacts of war on female victims and also contributing to the deconstruction of gender prejudice and gender stereotypes imposed on women.*

***Keywords:** assimilation, female heroism, heroism, integration*

¹ Vietnam Maritime University